TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2024/HNGĐ-ST
ngày 05-9-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung;

2. Bà Huỳnh Thị Thuỷ Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1557/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1971/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ C, sinh năm 2003 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CG, xã MA, huyện PM, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn: Anh Trần Hoàng P, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VĐ, xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/03/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ Ch trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ C và anh Trần Hoàng P kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 05 tháng 5 năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không

có tiếng nói chung trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, áp lực, hai vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau. Anh P có hành vi bạo lực gia đình với chị C khiến mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt. Ngoài ra chị C cũng và gia đình chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau từ tháng 06/2023 đến nay. Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Hoàng P.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Đ, sinh ngày 23/3/2022. Hiện nay cháu Đ đang sống với chị C. Nếu ly hôn, chị C yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu Đ. Không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Hoàng P: Anh Trần Hoàng P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại và chỗ ở hiện nay tại thôn VĐ, xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ. Anh P biết được Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Phan Thị Mỹ C được ly hôn với anh Trần Hoàng P.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Trần Hoàng Đ, sinh ngày 23/03/2022 cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Phan Thị Mỹ C không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Phan Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Hoàng P được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Mỹ C yêu cầu "Ly hôn" nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Người bị kiện có nơi cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ C và anh Trần Hoàng P kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 05 tháng 5 năm 2022. Do đó, hôn nhân giữa chị C và anh P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị C cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, áp lực, hai vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau. Anh P có hành vi bạo lực gia đình với chị C khiến mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt. Ngoài ra chị C cũng và gia đình chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau từ tháng 06/2023 đến nay. Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Hoàng P.

Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau chị C và anh P không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng mà bỏ mặc hậu quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh P, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến,

hoà giải và tại phiên tòa anh P vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Phan Thị Mỹ C và anh Trần Hoàng P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh C, chị P tại địa phương nơi anh P cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Phan Thị Mỹ Châu được ly hôn với anh Trần Hoàng P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phan Thị Mỹ C và anh Trần Hoàng P có 01 con chung tên Trần Hoàng Đ, sinh ngày 23/03/2022. Hiện nay cháu Đ đang do chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị C là chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị C là giao cháu Đ cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Mỹ C không yêu cầu, nên không xét.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh P không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị C. Khi cần thiết chị C, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Mỹ C không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị Phan Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Mỹ C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Mỹ C được ly hôn với anh Trần Hoàng P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Đ, sinh ngày 23/03/2022 cho chị Phan Thị Mỹ C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh Trần Hoàng P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh P không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị C. Khi cần thiết chị C, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Mỹ C không có yêu cầu, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004100 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Mỹ C và anh Trần Hoàng P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã ML;
- Lưu VP - HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền